

ĐẶC ĐIỂM VÀ ỨNG DỤNG CỦA CÂU NÓI LÍU LƯỠI (绕口令) TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG TRUNG QUỐC TẠI VIỆT NAM

PHẠM THỊ LINH¹

ĐỖ THỊ THANH²

Abstract: Based on teaching practice, this article systematically analyzes the linguistic features, artistic characteristics, and pedagogical value of Chinese tongue twisters in teaching Chinese as a foreign language. By approaching tongue twisters as a complete linguistic entity, the study demonstrates that this form of folk language is constructed through the close integration of four fundamental linguistic levels: phonetics, vocabulary, syntax, and semantics. On this basis, the article further elucidates the prominent artistic characteristics of Chinese tongue twisters, including playfulness, logical structure, diversity, and rhythmicity, and affirms their high applicability in phonetic instruction, the development of oral proficiency, vocabulary retention, listening comprehension training, and classroom activity organization. Through this analysis, the article highlights the role and potential of tongue twisters in the teaching of Chinese in Vietnam.

Keywords: *Tongue twisters; Chinese as a foreign language; speaking skills; phonetic instruction; pedagogical applications*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, cùng với sự mở rộng phạm vi sử dụng tiếng Trung trong các lĩnh vực như kinh tế, giáo dục, giao lưu quốc tế, việc giảng dạy tiếng Trung như một ngoại ngữ ngày càng được quan tâm và đặt ra những yêu cầu mới đối với phương pháp và nội dung giảng dạy. Giảng dạy tiếng Trung hiện nay không chỉ hướng tới việc truyền đạt tri thức ngôn ngữ cơ bản mà còn chú trọng phát triển năng lực giao tiếp, đặc biệt là khả năng phát âm chính xác và sử dụng ngôn ngữ một cách lưu loát, tự nhiên cho người học.

Tiếng Trung là một ngôn ngữ có hệ thống ngữ âm phức tạp, trong đó sự kết hợp chặt chẽ giữa nguyên âm, phụ âm và thanh điệu đòi hỏi phát âm phải chuẩn mực mới đảm bảo hiệu quả giao tiếp. Đối với người học có tiếng mẹ đẻ không thuộc hệ Hán - Tạng, ngữ âm tiếng Hán thường là trở ngại lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến độ chính xác và tính trôi chảy của lời nói. Thực tiễn giảng dạy cho thấy, các phương pháp luyện ngữ âm truyền thống nếu chỉ dựa vào việc lặp lại âm hoặc câu mẫu rời rạc thường khó duy trì hứng thú học tập và chưa tạo được môi trường luyện tập gắn với giao tiếp tự nhiên.

Trong bối cảnh đó, câu nói líu lưỡi, một loại hình ngôn ngữ dân gian đặc trưng của tiếng Trung ngày càng được sử dụng như một công cụ hỗ trợ luyện phát âm. Với đặc điểm nổi bật là sự lặp lại và đôi lặp các đơn vị ngữ âm dễ gây nhầm lẫn, cùng với cấu trúc giàu nhịp điệu và yếu tố hài hước, nói líu lưỡi có tiềm năng góp phần nâng cao hiệu quả luyện nói. Tuy nhiên, trong các nghiên cứu và thực tiễn giảng dạy hiện nay, việc khai thác nói líu lưỡi vẫn chủ yếu tập trung vào chức năng luyện ngữ âm, trong khi các bình diện ngôn ngữ khác cũng như đặc trưng nghệ thuật và giá trị sư phạm của loại hình này chưa được nghiên cứu một cách hệ thống. Xuất phát từ thực tế đó, bài viết tập trung phân tích các đặc điểm ngôn ngữ và đặc điểm nghệ thuật của câu nói líu lưỡi, đồng thời làm rõ giá trị và khả năng ứng dụng của chúng trong dạy học tiếng Trung như một ngoại ngữ. Chúng tôi hi vọng bài viết sẽ là tài liệu hữu ích để các thầy cô giáo dạy tiếng Trung cũng như các em học sinh sinh viên, các đối tượng quan tâm tham khảo.

2. Cơ sở lý luận

Câu nói líu lưỡi là một loại hình ngôn ngữ dân gian đặc trưng của tiếng Trung, được xây dựng trên cơ sở sắp xếp có chủ ý các đơn vị ngữ âm gần nhau nhằm tạo ra sự khó khăn trong quá trình phát âm liên tục. Theo *Từ điển quy phạm tiếng Hán hiện đại*, câu nói líu lưỡi là một loại trò chơi ngôn ngữ, trong đó các chữ có thanh mẫu, vận mẫu và thanh điệu rất gần nhau được xen kẽ và lặp lại, tạo thành những câu khi phát âm dễ líu lưỡi, yêu cầu người nói phải nói nhanh và liên mạch trong một hơi. Câu nói líu lưỡi còn được gọi là câu nói vấp (拗口令), câu nói gấp (急口令). (Krashen, S. D., 1985:1099)

Xét từ bình diện ngôn ngữ học, câu nói líu lưỡi là một chỉnh thể ngôn ngữ hoàn chỉnh, trong đó các yếu tố ngữ âm, từ vựng, cú pháp và ngữ nghĩa được tổ chức chặt chẽ và vận hành theo những quy

¹ Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hạ Long; Email: phamthiling@daihochalong.edu.vn

² Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hải Phòng; Email: thanhtdt@dhhp.edu.vn

luật nhất định. Đặc trưng nổi bật nhất của câu nói líu lười thể hiện ở bình diện ngữ âm, với sự lặp lại và đối lập có hệ thống các thanh mẫu, vận mẫu và thanh điệu dễ gây nhầm lẫn nhưng có tính liên kết cao. Sự lặp lại này không chỉ tạo nên nhịp điệu đặc thù mà còn góp phần nâng cao khả năng ghi nhớ và tự động hoá trong quá trình sản sinh lời nói. Ở bình diện ngữ nghĩa, mặc dù nội dung của câu nói líu lười thường đơn giản, thậm chí mang tính hài hước hoặc phi lí, song vẫn đảm bảo tính logic và tính hoàn chỉnh nội tại. Nhờ đó, người học có điều kiện rèn luyện khả năng tổ chức và xử lý ý nghĩa ngôn ngữ trong những văn bản ngắn, đồng thời, thông qua luyện tập trong hệ thống lời nói liên tục, nâng cao khả năng điều khiển cơ quan phát âm và kiểm soát ngữ lưu.

Tại Trung Quốc, nghiên cứu về câu nói líu lười được triển khai tương đối toàn diện. Từ Thông Thương (2001) xem chúng là một loại hình ngôn ngữ dân gian phản ánh tư duy và mỹ cảm ngôn ngữ của người Trung Quốc. Lý Tân (2011) khẳng định câu nói líu lười là “một hình thức luyện tập ngôn ngữ lấy sự đối lập và lặp lại các yếu tố ngữ âm làm thủ pháp chủ yếu”, nhấn mạnh vai trò của đối lập và lặp lại âm vị trong luyện phát âm. Các nghiên cứu ứng dụng của Ngô Tiệp (2013) và Thường Bàn (2012) cho thấy việc sử dụng câu nói líu lười trong dạy tiếng Trung như một ngoại ngữ không chỉ có tác dụng luyện ngữ âm mà còn hỗ trợ ghi nhớ từ vựng và phát triển năng lực khẩu ngữ. Tuy nhiên, phần lớn các công trình vẫn tập trung vào từng bình diện riêng lẻ, đặc biệt là ngữ âm.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu trực tiếp đến câu nói líu lười tiếng Trung còn hạn chế. Một số công trình về giảng dạy ngoại ngữ có đề cập đến vai trò của trò chơi ngôn ngữ và các hình thức luyện phát âm mang tính tương tác. Trần Ngọc Thêm (2016) từ góc độ ngôn ngữ và văn hoá đã cung cấp cơ sở lý luận quan trọng cho việc xem xét các văn bản ngắn như những chỉnh thể có tính logic và hoàn chỉnh về ngữ nghĩa. Tuy nhiên, việc phân tích câu nói líu lười như một chỉnh thể ngôn ngữ - nghệ thuật và làm rõ giá trị sư phạm tổng hợp của nó trong dạy học tiếng Trung tại Việt Nam vẫn còn là khoảng trống nghiên cứu.

Từ các tiếp cận ngôn ngữ học và ngôn ngữ học ứng dụng nêu trên, có thể khẳng định rằng câu nói líu lười là một tư liệu ngôn ngữ có cơ sở lý luận vững chắc để khai thác trong dạy học tiếng Trung như một ngoại ngữ, đặc biệt trong phát triển ngữ âm và kỹ năng nói. Đây chính là nền tảng lý luận cho việc triển khai nghiên cứu trong bài viết này.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Đặc điểm ngôn ngữ của câu nói líu lười (绕口令)

Câu nói líu lười là một loại hình ngôn ngữ dân gian đặc thù, được xây dựng trên cơ sở khai thác sâu sắc các yếu tố của hệ thống ngôn ngữ, đặc biệt là ngữ âm. Tuy nhiên, nếu chỉ nhìn nhận câu nói líu lười như một công cụ luyện phát âm thì chưa phản ánh đầy đủ bản chất của nó. Trên thực tế, câu nói líu lười là sự kết hợp chặt chẽ giữa ngữ âm, từ vựng, cú pháp và ngữ nghĩa, tạo nên một chỉnh thể ngôn ngữ vừa có tính nghệ thuật vừa có giá trị thực tiễn trong dạy học ngôn ngữ.

3.1.1. Đặc điểm ngữ âm

Đặc điểm ngữ âm là yếu tố cốt lõi và nổi bật nhất của câu nói líu lười. Hầu hết các bài nói líu lười đều được thiết kế dựa trên nguyên tắc lặp lại và đối lập các đơn vị ngữ âm dễ gây nhầm lẫn, bao gồm thanh mẫu, vận mẫu và thanh điệu. Thông qua việc sắp xếp dày đặc các âm gần nhau về vị trí cấu âm hoặc có sự tương đồng về đặc trưng âm học, chúng tạo ra trở ngại trong quá trình phát âm liên tục, buộc người nói phải kiểm soát chính xác các cơ quan phát âm. Các cặp thanh mẫu như *z-c-s*, *zh-ch-sh*, *n-l*, hoặc các vận mẫu có cấu trúc gần giống nhau thường xuyên xuất hiện với mật độ cao trong cùng một chuỗi lời nói, làm tăng độ khó khi phát âm nhanh.

Ngoài ra, câu nói líu lười còn đặc biệt chú trọng đến thanh điệu và biến điệu trong hệ thống lời nói liên tục. Khi các âm tiết mang thanh điệu khác nhau được đặt liền kề trong câu dài, người học không chỉ phải phát âm đúng từng âm riêng lẻ mà còn phải đảm bảo sự thay đổi thanh điệu tự nhiên trong dòng ngôn ngữ. Điều này phù hợp với nhận định của Ladefoged (2006) rằng việc luyện phát âm hiệu quả cần đặt âm thanh trong hệ thống lời nói thực, thay vì tách rời từng âm đơn lẻ. Như vậy, đặc điểm ngữ âm đó của câu nói líu lười dễ gây “líu lười” đòi hỏi người học phải rèn luyện thì khả năng phát âm chính xác, kiểm soát ngữ lưu và nâng cao độ trôi chảy trong giao tiếp.

3.1.2. Đặc điểm từ vựng

Xét về phương diện từ vựng, câu nói líu lười thường sử dụng lượng từ ngữ không lớn, song cách lựa chọn từ lại rất tinh tế và có chủ đích. Từ vựng trong câu nói líu lười chủ yếu là những từ thông

dụng, quen thuộc trong đời sống hàng ngày, giúp người học không gặp trở ngại về mặt tiếp nhận nghĩa. Điều này cho phép người học tập trung vào việc luyện phát âm và cấu trúc ngôn ngữ, thay vì phải xử lý những từ ngữ khó hoặc mang tính học thuật cao.

Một đặc điểm nổi bật khác nữa là việc sử dụng từ đồng âm gần âm hoặc từ có cấu trúc âm tiết tương tự, từ đó tạo ra hiệu ứng gây nhầm lẫn khi đọc nhanh. Theo Hoàng Văn Hành (2008), trong các trò chơi ngôn ngữ dân gian, hiện tượng đồng âm và gần âm thường được khai thác để tạo ra sự căng thẳng âm thanh và hiệu ứng hài hước. Điều này cũng thể hiện rõ trong câu nói líu lười tiếng Trung.

Bên cạnh đó, nhiều bài nói líu lười còn sử dụng từ vựng mang tính hình tượng, gắn với các sự vật quen thuộc như con người, động vật, đồ vật trong đời sống. Chính sự gần gũi này giúp nội dung trở nên sinh động, dễ hình dung và dễ ghi nhớ. Như nhận định của Từ Thông Thương (2001), từ vựng trong ngôn ngữ dân gian thường mang tính cụ thể và giàu hình ảnh, qua đó tăng hiệu quả ghi nhớ và truyền đạt.

3.1.3. Đặc điểm cú pháp

Về mặt cú pháp, câu nói líu lười có xu hướng sử dụng cấu trúc câu đơn giản nhưng được tổ chức chặt chẽ, thường xuyên lặp lại các mô hình cú pháp giống nhau hoặc tương đồng. Các câu nói líu lười thường ngắn, ít thành phần phụ, giúp duy trì nhịp điệu nhanh và liên tục của hệ thống lời nói.

Một đặc điểm đáng chú ý là việc sử dụng kết cấu song song, đối xứng và liên hoàn. Các câu hoặc cụm từ được sắp xếp theo trật tự logic rõ ràng, tạo thành chuỗi hành động hoặc chuỗi đối thoại liên tiếp. Nhờ cấu trúc cú pháp rõ ràng và có quy luật, người học không chỉ luyện được khả năng phát âm mà còn tiếp nhận mô hình câu chuẩn một cách tự nhiên, từ đó nâng cao năng lực tổ chức lời nói và diễn đạt mạch lạc trong giao tiếp.

3.1.4. Đặc điểm ngữ nghĩa

Xét về ngữ nghĩa, câu nói líu lười thường không đặt trọng tâm vào việc truyền tải thông tin phức tạp mà hướng tới việc xây dựng những tình huống đơn giản dễ hiểu đôi khi mang tính phi lý hoặc hài hước. Nội dung các bài nói líu lười thường xoay quanh những câu chuyện ngắn, sinh hoạt thường ngày hoặc các mối quan hệ quen thuộc, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho người học tiếp nhận và ghi nhớ.

Tóm lại, câu nói líu lười là một chỉnh thể ngôn ngữ được xây dựng trên cơ sở phối hợp hài hòa giữa ngữ âm, từ vựng, cú pháp và ngữ nghĩa. Các đặc điểm ngôn ngữ này không tồn tại tách rời mà tác động qua lại lẫn nhau, tạo tiền đề cho các đặc điểm nghệ thuật như tính thú vị, tính logic, tính đa dạng và tính nhịp điệu, đồng thời làm nổi bật giá trị ứng dụng của chúng trong dạy và học tiếng Trung.

3.2. Đặc điểm nghệ thuật và chức năng của câu nói líu lười (绕口令)

Trên cơ sở các đặc điểm ngôn ngữ đã phân tích phía trên, câu nói líu lười không chỉ là một hiện tượng ngôn ngữ mang tính kỹ thuật mà còn là một hình thức nghệ thuật ngôn từ độc đáo. Thông qua việc tổ chức linh hoạt các yếu tố ngữ âm, từ vựng, cú pháp và ngữ nghĩa, câu nói líu lười hình thành những đặc trưng nghệ thuật riêng biệt, đồng thời đảm nhiệm nhiều chức năng quan trọng trong giao tiếp và dạy học ngôn ngữ.

3.2.1. Tính thú vị

Tính thú vị là đặc trưng nghệ thuật nổi bật nhất của câu nói líu lười. Hầu hết các bài nói líu lười đều có dung lượng ngắn gọn nhưng lại xây dựng được những tình huống sinh động, hài hước, thậm chí gây cười. Hiệu quả này đạt được nhờ sự kết hợp giữa hiện tượng đồng âm, gần âm và việc sắp xếp từ ngữ có chủ ý, khiến người đọc dễ mắc lỗi khi phát âm nhanh, từ đó tạo ra cảm giác vui nhộn. Vận dụng hợp lý câu nói líu lười cho sinh viên luyện tập có thể giảm bớt áp lực học tập mà vẫn đạt hiệu quả cao theo hướng “học mà chơi, chơi mà học”.

Nhiều câu nói líu lười sử dụng biện pháp nhân cách hoá hoặc xây dựng các tình huống đối thoại, tranh luận giữa con người và sự vật, hoặc giữa các sự vật với nhau. Ví dụ câu nói líu lười *Miệng và Chân* (吴捷, 2013): 嘴说腿, 腿说嘴。嘴说腿爱跑腿, 腿说嘴爱卖嘴。光动嘴, 不动腿, 不如不长腿。光动腿, 不动嘴, 不如不长嘴。又动腿, 又动嘴, 腿不再说嘴, 嘴不再说腿 (Miệng nói chân, chân nói miệng. Miệng nói chân thích chạy ngược chạy xuôi, chân nói miệng chỉ giỏi ba hoa. Chỉ động miệng, không động chân, thì thà không có chân còn hơn. Chỉ động chân, không động miệng, thì thà không có miệng còn hơn. Vừa động chân, vừa động miệng, chân không còn nói xấu miệng, miệng không còn trách móc chân). Chỉ với 56 chữ ngắn gọn, bài nói líu lười đã sinh động khắc họa

quá trình từ cãi vã đến hòa giải giữa “chân” và “miệng”, tạo nên hình ảnh rất rõ nét trong trí tưởng tượng người đọc. Người học vừa cảm nhận được tính thú vị vừa luyện tập âm [uei] và thanh 3. Một ví dụ khác, bài *Anh xách giỏ dưa lội qua con mương rộng* (吴捷, 2013: 41): 哥挎瓜筐过宽沟, 赶快过沟看怪狗, 光看怪狗瓜筐扣, 瓜滚筐空哥怪狗 (Anh xách giỏ dưa lội qua mương rộng, vừa qua mương đã vội ngo chó lạ. Mãi mê nhìn chó, giỏ dưa tuột tay, dưa lăn tứ tung, giỏ trống không, anh bức mình quay sang mắng chó). Bài nói liú lưỡi này kết hợp các thanh mẫu âm gốc lưỡi “g” và “k”. Nội dung kể về người anh trai xách giỏ hái dưa băng qua một con mương rộng, nhìn thấy một con chó lạ bên kia sông, mãi nhìn con chó mà làm đổ giỏ dưa, khiến dưa lăn đầy ra đất, giỏ rỗng không, người anh tức giận trách con chó. Vài câu ngắn đã vẽ nên một bức tranh sinh động, gây cười và rất dễ ghi nhớ.

3.2.2. Tính logic

Mặc dù mang màu sắc vui nhộn, câu nói liú lưỡi không hề tùy tiện về mặt nội dung. Ngược lại, nhiều bài nói liú lưỡi thể hiện tính logic chặt chẽ trong cách tổ chức sự việc và trình tự diễn đạt. Các tình tiết thường được sắp xếp theo mạch phát triển rõ ràng, thể hiện quan hệ nguyên nhân - diễn biến - kết quả, hoặc trình tự hành động liên hoàn. Ví dụ câu nói liú lưỡi *Mẹ cười ngựa* (吴捷, 2013:123): 妈妈骑马, 马慢妈妈骂马; 牛牛轰牛, 牛扭扭扭拧牛; 舅舅捉鸠, 鸠飞舅舅揪鸠; 姥姥喝酪, 酪落姥姥捞酪 (*Mẹ cười ngựa, ngựa đi chậm, mẹ liền mắng ngựa; Niu Niu lừa bò, bò xoay mình, Niu Niu xoắn tay kéo bò; Cậu bắt chim cu, chim bay vút, cậu vội chộp chim; Bà uống sữa chua, sữa đổ xuống, bà cúi lom khom vớt sữa*). Đây là bài nói liú lưỡi dạng liên hoàn, trong đó các tình tiết được kết nối chặt chẽ với nhau, phát triển từng bước rõ ràng, thể hiện rõ tính logic của ngôn ngữ. Chỉ với vài dòng ngắn gọn, bài nói liú lưỡi đã trình bày mạch lạc một sự việc, tái hiện một bức tranh sinh động. Điều này phản ánh đặc điểm logic chặt chẽ vốn có của chúng. Nhờ cấu trúc nghiêm ngặt, người học có thể mở rộng tư duy và tăng cường khả năng ghi nhớ. Hay ví dụ bài *Đi mua giấm mua vải*: 一位爷爷他姓顾, 上街打醋又买布, 买了布, 打了醋, 回头看见鹰抓兔。放下布, 搁下醋, 上前去追鹰和兔, 飞了鹰, 跑了兔, 打翻醋, 醋湿布 (*Có một ông cụ họ Cố, lên phố mua vải lại mua giấm. Vải mua rồi, giấm cũng xong, ngoảnh đầu thấy đại bàng bắt thỏ. Đặt vải xuống, để giấm đổ, chạy theo đuổi cả chim lẫn thỏ. Chim bay mất, thỏ chạy xa, giấm đổ ướt hết tấm vải*) (吴捷, 2013:61). Mặc dù bài nói liú lưỡi này có dung lượng ngắn, nhưng lại mô tả một sự việc hoàn chỉnh, trình bày đầy đủ nguyên nhân - diễn biến - kết quả. Ngôn ngữ vừa hài hước sinh động, giúp người học dễ hiểu, dễ nhớ và dễ luyện tập.

3.2.3. Tính đa dạng

Tính đa dạng là một đặc trưng quan trọng khác của câu nói liú lưỡi, thể hiện trên nhiều bình diện khác nhau. Trước hết được thể hiện ở sự đa dạng về loại hình. Tùy theo góc độ phân chia khác nhau mà nội dung và đặc điểm của chúng cũng có sự khác biệt. Xét về mặt chức năng luyện tập, chúng có thể được sử dụng để luyện thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, biến điệu trong hệ thống lời nói, cũng như luyện hơi thở. Điều này cho phép người dạy linh hoạt lựa chọn tư liệu phù hợp với từng mục tiêu giảng dạy cụ thể. Ví dụ câu nói liú lưỡi dùng để luyện thanh mẫu như bài *Dựng xà lớn trong nhà bà cả*: 大娘家里上大梁, 梁大娘扛不动。大郎帮助大娘扛大梁, 大郎大娘扛大梁, 大娘家里上好的大梁 (*Nhà bà cả dựng xà to, xà to quá, bà cả khênh không nổi. Chàng cả ra tay giúp bà cả khênh xà lớn, chàng cả với bà cả cùng khênh xà, nhà bà cả dựng nên cây xà tốt nhất*) (吴捷, 2013:139). Bài nói liú lưỡi này chủ yếu để luyện khả năng phân biệt và phát âm chính xác hai thanh mẫu “n” và “l”. Những bài nói liú lưỡi dùng để luyện các thanh mẫu còn có 鹅和河 (*Ngỗng và Sông*), 梨和李 (*Lê và Mận*), ... Những bài nói liú lưỡi dùng để luyện thanh điệu có 望月空, 满天星 (*Trông trăng rỗng, đầy trời sao*), 墙上一根钉 (*Trên tường có một cây đinh*), ... Những bài nói liú lưỡi dùng để luyện hơi thở có 打枣 (*Đập táo*), 一个葫芦两块瓢 (*Một quả bầu, hai mảnh gáo*), 报菜名 (*Báo tên món ăn*), ...

Tính đa dạng của câu nói liú lưỡi đã làm tăng giá trị thực tiễn của nó trong dạy học, giúp người học tiếp cận ngôn ngữ một cách toàn diện và linh hoạt hơn.

3.2.4. Tính nhịp điệu

Nhịp điệu là một yếu tố nghệ thuật quan trọng góp phần tạo nên sức hấp dẫn của câu nói liú lưỡi. Về đẹp nhịp điệu của chúng trước hết thể hiện ở sự lặp lại có quy luật của âm tiết, thanh điệu và vận điệu, tạo cảm giác uyển chuyển và giàu tính tiết tấu, mang lại vẻ đẹp âm nhạc khi đọc lên. Về mặt cấu

trúc, các câu trong bài nói líu lưỡi thường có độ dài tương đối đồng đều, kết cấu song song hoặc tăng tiến, giúp duy trì nhịp điệu ổn định trong hệ thống lời nói. Ví dụ như bài nói líu lưỡi: 出前门, 往南走, 有个面铺面冲南, 门口挂着蓝布棉门帘。摘了它的蓝布棉门帘, 棉铺面冲南, 给它挂上蓝布棉门帘, 面铺还是面冲南 (*Ra khỏi cửa trước, đi về phía Nam, có tiệm bán mỳ quay mặt về hướng Nam, trước cửa treo một tấm rèm bông màu xanh. Gỡ tấm rèm bông xanh ấy xuống, tiệm mỳ vẫn quay mặt về hướng Nam, treo lại tấm rèm bông xanh vào, tiệm mỳ vẫn cứ quay mặt về hướng Nam*) (吴捷, 2013:252). Bài nói líu lưỡi này có vần điệu rõ ràng, thanh điệu hài hòa, âm vận đẹp, vì vậy khi đọc lên tạo cảm giác êm tai, nhịp nhàng và giàu tính nhạc.

3.2.5. Chức năng của nói líu lưỡi

Từ các đặc điểm nghệ thuật nêu trên, có thể thấy câu nói líu lưỡi đảm nhiệm nhiều chức năng quan trọng. Trước hết, chúng có chức năng luyện ngữ âm, giúp người học rèn luyện phát âm chính xác, kiểm soát thanh điệu và nâng cao khả năng nói trôi chảy. Thứ hai, nói líu lưỡi còn có chức năng nhận thức, hỗ trợ người học phát triển tư duy logic, khả năng ghi nhớ và xử lí ngôn ngữ trong thời gian ngắn. Thứ ba, với tính thú vị và nhịp điệu rõ rệt, nói líu lưỡi mang chức năng giải trí, góp phần tạo môi trường học tập tích cực, giảm căng thẳng và tăng động cơ học tập. Ngoài ra, chúng còn mang chức năng văn hoá, phản ánh cách người bản ngữ sử dụng ngôn ngữ như một trò chơi nghệ thuật, qua đó giúp người học tiếp cận sâu hơn với văn hoá và tư duy ngôn ngữ Trung Quốc.

Nhìn chung, các đặc điểm nghệ thuật như tính thú vị, tính logic, tính đa dạng và tính nhịp điệu đã làm nổi bật giá trị biểu đạt của câu nói líu lưỡi. Trên nền tảng đó, chúng không chỉ là công cụ luyện phát âm hiệu quả mà còn đảm nhiệm nhiều chức năng quan trọng trong dạy học và giao tiếp ngôn ngữ.

3.3. Ứng dụng câu nói líu lưỡi (绕口令) trong giảng dạy tiếng Trung

Trong bối cảnh giảng dạy tiếng Trung tại Việt Nam hiện nay, đối tượng người học chủ yếu là người học có tiếng mẹ đẻ là tiếng Việt - một ngôn ngữ đơn lập, âm tiết tính, có thanh điệu nhưng khác biệt đáng kể với tiếng Trung về hệ thống phụ âm đầu, cách bật hơi và tổ chức âm tiết. Những khác biệt này khiến người học Việt Nam thường gặp khó khăn trong việc phân biệt và phát âm chính xác một số cặp âm vị tiếng Trung, đồng thời ảnh hưởng đến độ lưu loát và tính tự nhiên trong khẩu ngữ. Do đó, việc nghiên cứu và ứng dụng các tư liệu ngôn ngữ mang tính luyện tập cao, giàu nhịp điệu và có yếu tố trò chơi như câu nói líu lưỡi có ý nghĩa đặc biệt thiết thực trong giảng dạy tiếng Trung tại Việt Nam.

3.3.1. Ứng dụng câu nói líu lưỡi trong giảng dạy ngữ âm tiếng Trung

Ngữ âm là nền tảng của giao tiếp ngôn ngữ; chỉ khi phát âm chính xác, ngôn ngữ mới có thể thực hiện chức năng giao tiếp một cách hiệu quả. Đối với người học tiếng Trung có tiếng mẹ đẻ không thuộc hệ Hán-Tạng, việc phân biệt và phát âm chính xác các thanh mẫu, vận mẫu và thanh điệu thường gặp nhiều trở ngại. Trong bối cảnh đó, câu nói líu lưỡi thể hiện giá trị ứng dụng nổi bật trong giảng dạy ngữ âm. Thông qua việc lặp lại có hệ thống các âm vị dễ gây nhầm lẫn trong dòng lời nói liên tục, chúng tạo ra một môi trường luyện tập có kiểm soát, giúp người học điều chỉnh hoạt động của cơ quan phát âm. Các nghiên cứu của Ngô Tiệp (2013) cho thấy việc sử dụng câu nói líu lưỡi để luyện các cặp âm như *z-zh*, *c-ch*, *s-sh* hoặc *b-p*, *d-t* có tác dụng rõ rệt trong việc giảm hiện tượng lẫn lộn âm vị và nâng cao độ chính xác trong khi phát âm. Ngoài ra, nhờ cấu trúc tiết tấu rõ ràng và nhịp điệu ổn định, câu nói líu lưỡi còn giúp người học hình thành cảm giác nhịp điệu ngữ âm tự nhiên của tiếng Trung, điều mà các bài luyện âm rời rạc khó có thể đạt được.

Đối với người học Việt Nam, mặc dù tiếng Việt cũng là ngôn ngữ có thanh điệu, song hệ thống thanh điệu tiếng Việt không hoàn toàn tương đồng với thanh điệu tiếng Hán về đường nét cao độ và chức năng ngữ nghĩa. Bên cạnh đó, tiếng Việt không phân biệt rõ các cặp phụ âm bật hơi - không bật hơi như *b-p*, *d-t*, *g-k* trong tiếng Trung, cũng như các cặp âm đầu uốn lưỡi và không uốn lưỡi như *z-zh*, *c-ch*, *s-sh*. Trong bối cảnh này, việc sử dụng câu nói líu lưỡi với sự lặp lại có chủ đích các cặp âm dễ nhầm lẫn giúp người học Việt Nam rèn luyện cơ quan phát âm một cách tập trung và có hệ thống, từ đó nâng cao độ chính xác ngữ âm trong giao tiếp khẩu ngữ tiếng Trung.

3.3.2. Ứng dụng trong phát triển năng lực khẩu ngữ

Bên cạnh chức năng luyện ngữ âm, câu nói líu lưỡi còn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực biểu đạt khẩu ngữ. Đặc trưng phát âm nhanh, liên tục và có nhịp điệu của câu nói líu

lười đòi hỏi người học phải huy động đồng thời kiến thức ngữ âm, khả năng kiểm soát tốc độ nói, ngữ điệu và sự phối hợp linh hoạt giữa các đơn vị âm thanh trong dòng lời nói. Theo quan điểm của ngôn ngữ học ứng dụng, quá trình luyện tập như vậy góp phần không đầy tính tự động hoá trong sản sinh ngôn ngữ. Ellis (2005) cho rằng việc tăng cường tự động hoá là điều kiện then chốt giúp người học chuyển từ giai đoạn “biết” sang giai đoạn “sử dụng thành thạo” ngôn ngữ. Thông qua việc luyện tập câu nói lười lười, người học không chỉ nâng cao độ lưu loát mà còn gia tăng sự tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Trung - một yếu tố có ý nghĩa đặc biệt trong môi trường lớp học ngoại ngữ.

3.3.3. Ứng dụng trong ghi nhớ từ vựng và kết hợp cố định

Câu nói lười lười cũng thể hiện giá trị ứng dụng rõ rệt trong việc ghi nhớ từ vựng và các kết hợp cố định. Nhiều câu nói lười lười được cấu thành từ những từ ngữ quen dùng, cụm từ cố định hoặc mô hình kết hợp thường gặp, được tổ chức trong một cấu trúc giàu nhịp điệu và có tính lặp lại cao. Nhờ đó, người học có thể tiếp nhận và ghi nhớ từ vựng một cách tự nhiên, không mang tính ép buộc. Các nghiên cứu về trí nhớ ngôn ngữ cho thấy rằng nhịp điệu và sự lặp lại có quy luật đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển thông tin từ trí nhớ ngắn hạn sang trí nhớ dài hạn. Thường Bản (2012) cũng chỉ ra rằng việc lồng ghép từ vựng và cụm từ cố định vào câu nói lười lười giúp biến quá trình ghi nhớ thành một trải nghiệm mang tính thẩm mỹ, qua đó nâng cao hiệu quả tiếp thu và khả năng vận dụng ngôn ngữ trong thực tế.

3.3.4. Ứng dụng trong rèn luyện kỹ năng nghe hiểu

Ngoài kỹ năng nói, câu nói lười lười còn có giá trị ứng dụng trong việc nâng cao năng lực nghe hiểu tiếng Trung. Do đặc điểm phát âm nhanh và liên tục, người học cần tập trung cao độ để phân biệt các âm vị gần nhau cũng như sự biến đổi thanh điệu trong chuỗi lời nói. Quá trình này giúp tăng cường độ nhạy cảm đối với ngữ âm tiếng Trung và cải thiện khả năng xử lý thông tin ngôn ngữ trong thời gian ngắn. Theo giả thuyết của Krashen (1985), việc tiếp xúc thường xuyên với đầu vào ngôn ngữ có tính thử thách nhưng vẫn nằm trong khả năng tiếp nhận sẽ thúc đẩy sự phát triển năng lực nghe hiểu. Với mức độ khó có thể điều chỉnh linh hoạt theo trình độ người học, câu nói lười lười đáp ứng tốt yêu cầu này trong giảng dạy thực tiễn.

3.3.5. Ứng dụng trong tổ chức hoạt động lớp học và duy trì động cơ học tập

Từ góc độ sư phạm, nói lười lười còn có giá trị quan trọng trong việc tổ chức hoạt động lớp học và duy trì động cơ học tập. Thông qua các hình thức luyện tập đa dạng như giáo viên dẫn đọc, sinh viên đọc theo nhóm, thi đọc nhanh - đúng hoặc kết hợp trò chơi ngôn ngữ, chúng có thể tạo ra bầu không khí học tập tích cực, giảm căng thẳng và tăng cường sự tham gia của người học.

Nhiều nghiên cứu về phương pháp giảng dạy ngoại ngữ đã chỉ ra rằng các hoạt động trò chơi (play-based activities) có tác dụng nâng cao mức độ tập trung và động cơ nội tại của người học. Từ góc độ nghiên cứu văn hoá và trò chơi, Huizinga (1955) cho rằng tính thẩm mỹ của ngôn ngữ gắn chặt với yếu tố “luật chơi” và sự tham gia tích cực của người sử dụng. Trong bối cảnh này, nói lười lười - với đặc trưng vừa “khó” vừa “vui” - đã biến quá trình học ngôn ngữ thành một trải nghiệm thẩm mỹ sống động, góp phần duy trì hứng thú và động cơ học tập, đặc biệt trong giảng dạy tiếng Trung như một ngoại ngữ. Nhờ cấu trúc tiết tấu chặt chẽ, tính nhạc cao và khả năng kích hoạt đồng thời nhiều bình diện ngôn ngữ, câu nói lười lười không chỉ tồn tại như một hiện tượng văn hoá dân gian hay một công cụ luyện phát âm đơn thuần, mà còn thể hiện giá trị ứng dụng rộng rãi trong dạy học tiếng Trung. Từ giảng dạy ngữ âm, phát triển khẩu ngữ, ghi nhớ từ vựng, rèn luyện kỹ năng nghe hiểu đến tổ chức hoạt động lớp học và duy trì động cơ học tập, chúng đều phát huy những chức năng sư phạm gắn liền với hình thức và bản chất ngôn ngữ của nó. Điều này khẳng định vai trò quan trọng của câu nói lười lười trong giảng dạy tiếng Trung hiện đại, đồng thời mở ra những hướng nghiên cứu và ứng dụng sâu hơn trong tương lai.

Trong thực tiễn giảng dạy tiếng Trung tại Việt Nam, nhiều người học có tâm lý e ngại phát âm sai và thiếu tự tin khi nói trước lớp, đặc biệt ở giai đoạn sơ cấp và trung cấp. Việc đưa câu nói lười lười vào lớp học dưới hình thức trò chơi ngôn ngữ, thi đọc hoặc luyện đọc theo nhóm không chỉ giúp giảm áp lực tâm lý mà còn tạo môi trường học tập thân thiện, khuyến khích người học chủ động tham gia hoạt động nói. Điều này góp phần cải thiện mức độ tương tác trong lớp học và thúc đẩy quá trình hình thành năng lực nói tiếng Trung cho người học Việt Nam. Mặc dù có nhiều ưu điểm, việc ứng dụng câu nói lười lười trong dạy học tiếng Trung cũng cần được nhìn nhận một cách khách quan. Ưu điểm nổi bật của nói lười lười là khả

năng kết hợp giữa luyện ngôn ngữ và giải trí, giúp nâng cao hiệu quả dạy học ngữ âm và khẩu ngữ. Tuy nhiên, nếu sử dụng không phù hợp với trình độ người học hoặc lạm dụng quá mức, nói líu lười có thể gây áp lực tâm lý hoặc khiến người học chú trọng quá nhiều vào hình thức mà xem nhẹ mục tiêu giao tiếp. Do đó, câu nói líu lười cần được sử dụng như một phương tiện hỗ trợ, kết hợp với các phương pháp và tài liệu giảng dạy khác, nhằm phát huy tối đa giá trị của loại hình ngôn ngữ này trong dạy học tiếng Trung.

4. Kết luận

Qua phân tích các đặc điểm ngôn ngữ, đặc điểm nghệ thuật và giá trị ứng dụng của câu nói líu lười (绕口令), có thể khẳng định rằng đây không chỉ là một hiện tượng ngôn ngữ dân gian mang tính giải trí mà còn là một chỉnh thể ngôn ngữ - nghệ thuật có giá trị sư phạm trong dạy học tiếng Trung như một ngoại ngữ. Xét về cấu trúc, nói líu lười được hình thành trên sự phối hợp chặt chẽ giữa các bình diện ngữ âm, từ vựng, cú pháp và ngữ nghĩa, trong đó đặc trưng ngữ âm với sự lặp lại và đối lập các âm vị dễ gây nhầm lẫn giữ vai trò trung tâm, tạo nên bản chất của loại hình này. Trên nền tảng đó, từ vựng giàu tính hình tượng, cấu trúc cú pháp mang tính song song - liên hoàn và nội dung ngữ nghĩa tuy đơn giản nhưng logic đã góp phần hoàn thiện giá trị biểu đạt của nói líu lười như một chỉnh thể có tổ chức. Ở phương diện nghệ thuật, nói líu lười thể hiện các đặc trưng nổi bật như tính thú vị, tính logic, tính đa dạng và tính nhịp điệu. Sự kết hợp giữa tính quy luật và yếu tố trò chơi không chỉ nâng cao giá trị thẩm mỹ mà còn hỗ trợ hiệu quả cho quá trình tiếp nhận, ghi nhớ và tái hiện ngôn ngữ, qua đó thúc đẩy sự tham gia tích cực của người học. Trên cơ sở đó, nói líu lười cho thấy giá trị ứng dụng toàn diện trong dạy học tiếng Trung, đặc biệt trong giảng dạy ngữ âm, phát triển năng lực khẩu ngữ, hỗ trợ ghi nhớ từ vựng và kết hợp cố định, rèn luyện kỹ năng nghe hiểu cũng như tổ chức hoạt động lớp học. Điều này cho thấy nói líu lười không chỉ là một công cụ luyện tập đơn lẻ mà là một phương tiện sư phạm tích hợp nhiều mục tiêu giảng dạy. Tuy nhiên, việc sử dụng cần được định hướng phù hợp với trình độ người học và kết hợp linh hoạt với các phương pháp khác nhằm tránh gây áp lực hoặc làm lệch mục tiêu giao tiếp. Nhìn chung, với những đặc điểm đặc thù, câu nói líu lười khẳng định vai trò quan trọng trong dạy học tiếng Trung hiện đại, đồng thời gợi mở hướng tiếp cận tích hợp giữa tri thức ngôn ngữ, giá trị thẩm mỹ và trải nghiệm học tập trong nghiên cứu và giảng dạy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Trần Ngọc Thêm. (2016). *Cơ sở văn hoá Việt Nam*. NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Hoàng Văn Hành. (2008). *Ngữ âm tiếng Việt*. NXB Giáo dục Việt Nam

Tiếng Anh

3. Ladefoged, P. (2006). *A Course in Phonetics* (5th ed.). Thomson Wadsworth
4. Ellis, R. (2005). *Instructed Second Language Acquisition*. Blackwell Publishing
5. Krashen, S. D. (1985). *The Input Hypothesis: Issues and Implications*. Longman.
6. Huizinga, J. (1955). *Homo Ludens: A Study of the Play-Element in Culture*. Beacon Press.

Tiếng Trung

7. Lý Hành Kiến (2010), *Từ điển quy phạm tiếng Hán hiện đại*, NXB Ngữ văn thuộc Nxb Dạy học và Nghiên cứu ngoại ngữ (李行建 (2010), 《现代汉语规范词典》, 外语教学与研究出版社语文出版社).
8. Từ Thông Thương (2001). *Dẫn luận Ngôn ngữ học, Bắc Kinh*, NXB: Đại học Bắc Kinh (徐通锵. (2001). 语言学概论. 北京: 北京大学出版社)
9. Lý Tân (2011). *Đặc điểm ngữ âm của câu nói líu lười và giá trị giảng dạy của chúng*, Tạp chí Nghiên cứu giảng dạy Ngôn ngữ, số 3, tr45-50 (李新. (2011). 绕口令的语音特点及其教学价值. 语言教学研究, (3), 45-50)
10. Ngô Tiệp (2013). *Nghiên cứu ứng dụng câu nói líu lười trong giảng dạy ngữ âm tiếng Hán như một ngoại ngữ*. Tạp chí Giảng dạy và Nghiên cứu tiếng Hán đối ngoại, số 2, tr 62-68 (吴捷. (2013). 绕口令在对外汉语语音教学中的应用研究. 对外汉语教学与研究, (2), 62-68)
11. Thường Bàn (2012). *Giá trị ứng dụng của câu nói líu lười trong giảng dạy tiếng Hán như ngôn ngữ thứ hai*. Tạp chí Học tập tiếng Hán, số 4, tr73-78 (常彬. (2012). 绕口令在汉语作为第二语言教学中的应用价值. 汉语学习, (4), 73-78)
12. Vương Khắc Thụy, Đỗ Lệ Hoa (2012). *Sổ tay phát thanh viên – người dẫn chương trình: Nói líu lười* [Sách]. Bắc Kinh: Nhà xuất bản Phát thanh Truyền hình Trung Quốc (王克瑞, 杜丽华. (2012). 播音员主持人手册: 绕口令 [M]. 北京: 中国广播电视出版社)